| TÒA ÁN NHÂN DÂN<br>KHU VỰC 11 - GIA LAI | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 162/2026/QĐST-HNGĐ | *Gia Lai, ngày 21 tháng 8 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - GIA LAI

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 277/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Hoàng Thị Yến P, sinh ngày 20/7/1988; định danh cá nhân số: 066188002536; địa chỉ: Thôn T, xã I, tỉnh Gia Lai.
- Anh Lê Quốc T, sinh ngày 05/8/1987; định danh cá nhân số: 066087001821; địa chỉ: Thôn T, xã I, tỉnh Gia Lai.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Yến P và anh Lê Quốc T qua thời gian tìm hiểu và tự nguyện tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã D, tỉnh Đắk Lắk) vào ngày 14/11/2013. Quá trình chung sống đến nay thì vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không hàn gắn được. Hiện tại cả hai đã sống ly thân và thống nhất được với nhau về việc ly hôn và việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn, nên anh chị yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Hoàng Thị Y P và anh Lê Quốc T có 03 người con chung là cháu Lê Gia H, sinh ngày 01/3/2012; Lê Đại N, sinh ngày 30/4/2015 và Lê Tú A, sinh ngày 03/8/2019.

Khi ly hôn, cả hai đã thỏa thuận, thống nhất: Giao con chung là cháu Lê Gia H, sinh ngày 01/3/2012 và cháu Lê Tú A, sinh ngày 03/8/2019 cho chị Hoàng Thị Yến P trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng và giáo dục; Giao con chung là cháu Lê Đại N, sinh ngày 30/4/2015 cho anh Lê Quốc T trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị Yến P và anh Lê Quốc T tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ này.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thị Y P và anh Lê Quốc T tự thoả thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ này.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị Hoàng Thị Yến P và anh Lê Quốc T mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí Tòa án nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà chị Hoàng Thị Y P và anh Lê Quốc T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0001547 ngày 13/8/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Yến P và anh Lê Quốc T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 90/2013, ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã D, tỉnh Đắk Lắk) hết hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 8 năm 2026.

- Về con chung: Chị Hoàng Thị Yến P và anh Lê Quốc T có 03 con chung là cháu Lê Gia H, sinh ngày 01/3/2012; cháu Lê Đại N, sinh ngày 30/4/2015 và cháu Lê Tú A, sinh ngày 03/8/2019.

Khi ly hôn, cả hai đã thỏa thuận, thống nhất:

Giao con chung là cháu Lê Gia H, sinh ngày 01/3/2012 và cháu Lê Tú A, sinh ngày 03/8/2019 cho chị Hoàng Thị Yến P trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Giao con chung là cháu Lê Đại N, sinh ngày 30/4/2015 cho anh Lê Quốc T trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Thời điểm trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của chị Hoàng Thị Y P và anh Lê Quốc T bắt đầu từ ngày 21/8/2026 cho đến khi con

chung thành niên, hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị Yến P và anh Lê Quốc T tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ này.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thị Y P và anh Lê Quốc T tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ này.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Yến P và anh Lê Quốc T mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí Tòa án nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà chị Hoàng Thị Y P và anh Lê Quốc T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0001547 ngày 13/8/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Chị Hoàng Thị Y P và anh Lê Quốc T đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7 và 36 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự năm 2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực 11 - Gia Lai;
- PTHADS Khu vực 11 - Gia Lai;
- UBND xã Dray Bhăng, tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu: HSVA, VT-LT, CGQ.

**THẨM PHÁN**

**Nay Lu Vinh**